

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **39/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 06/6/2024

V/v: “*Ly hôn, nuôi con chung*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Nam Tiến

2. Bà: Trần Thị Hà

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hán Tấn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 601/2023/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXX-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐ- HPT ngày 16 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hồ Bích N, sinh năm 1993

Đăng ký thường trú: Thôn P, xã H, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ hiện nay: KP 01, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1991

Địa chỉ: KP 01, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 31 tháng 7 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Bích N trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Trước đây bà và ông Nguyễn Minh T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, được 02 bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống vào năm 2015. Đến năm 2016 bà và ông Nguyễn Minh T mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (theo bản sao Trích lục kết hôn số 612/TLKH-BS ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân

dân thị trấn L , huyện Tuy Phong). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống chung ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do ông T có những mối quan hệ bạn bè không lành mạnh dẫn đến sự việc ông T sa vào cờ bạc, sống không có trách nhiệm với vợ con, bỏ mặc bà một mình chăm lo con và trang trải kinh tế gia đình. Mặc dù bà có khuyên bảo nhưng ông T không từ bỏ, rồi vợ chồng cứ thế mà hay tranh cãi lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T ngày càng mâu thuẫn, không còn sự tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau vì vậy bà và ông T không còn chung sống với nhau hơn 01 năm nay. Nay, bà yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Minh T vì hiện tại cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà và ông T đã không còn chung sống với nhau.

- *Về con chung*: Bà và ông Nguyễn Minh T có 03 người con chung tên Nguyễn Hồ Ngọc Q (sinh ngày 06/5/2016), Nguyễn Hồ Ngọc N1 (sinh ngày 18/9/2018) và Nguyễn Hồ Ngọc K (sinh ngày 15/11/2020). Hiện bà đang nuôi dưỡng tất cả các con chung.

Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tất cả các con chung cho đến khi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Hồ Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh T: không có mặt ở địa phương nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.*

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại KP 01, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Kết quả như sau: Bà Hồ Bích N và ông Nguyễn Minh T là vợ chồng, sinh sống tại khu phố 01, thị trấn L. Vào khoảng 03 năm trước ông T và bà N phát sinh mâu thuẫn từ việc ông T cờ bạc, nợ nần, có lần vì căng thẳng nên ông T bỏ nhà đi.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa:*

Về việc kiểm sát tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân theo đúng các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Bích N đối với ông Nguyễn Minh T. Bà Hồ Bích N được ly hôn với ông Nguyễn Minh T; Về con chung: Giao tất cả 03 người con chung tên Nguyễn Hồ Ngọc Q (sinh ngày 06/5/2016), Nguyễn Hồ Ngọc N1 (sinh ngày 18/9/2018) và Nguyễn Hồ Ngọc K (sinh ngày 15/11/2020) cho bà Hồ Bích N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về án phí: Bà Hồ Bích N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Hồ Bích N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Minh T và giao tất cả 03 người con chung giữa bà với ông T cho bà nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bị đơn ông Nguyễn Minh T có nơi đăng ký thường trú: KP 01, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Nên đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn không có mặt ở địa phương và không rõ thời điểm trở về nên Tòa án tiến hành lập biên bản và niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ Luật tố tụng dân sự và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Bích N:

- *Về hôn nhân*: Bà Hồ Bích N và ông Nguyễn Minh T đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Nay, bà Hồ Bích N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh T với lý do cuộc sống chung vợ chồng có sự mâu thuẫn trầm trọng đến mức bà N và ông T không còn chung sống trong thời gian dài, không còn quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau.

Xét thấy: lời trình bày của bà Hồ Bích N về tình trạng hôn nhân giữa bà Hồ Bích N và ông Nguyễn Minh T phù hợp với lời trình bày của cha ruột ông Nguyễn Minh T và biên bản xác minh tại địa phương, chứng tỏ tình nghĩa vợ chồng giữa bà N và ông T không còn. Như vậy, tình trạng hôn nhân của bà Hồ Bích N và ông Nguyễn Minh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

- *Về con chung*: Bà Hồ Bích N và ông Nguyễn Minh T có 03 người con chung tên Nguyễn Hồ Ngọc Q (sinh ngày 06/5/2016), Nguyễn Hồ Ngọc N1 (sinh ngày 18/9/2018) và Nguyễn Hồ Ngọc K (sinh ngày 15/11/2020). Khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng tất cả 03 người con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử thấy rằng: từ khi bà Hồ Bích N và Nguyễn Minh T không còn sống chung cho đến nay, bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và hiện nay cuộc sống của tất cả cháu đang ổn định. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyên, giao tất cả 03 người con chung tên Nguyễn Hồ Ngọc Quý, Nguyễn Hồ Ngọc N1 và Nguyễn Hồ Ngọc K cho bà N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi tất cả các con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hồ Bích N không yêu cầu ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ông Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Hồ Bích N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Hồ Bích N là người có yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Hồ Bích N. Bà Hồ Bích N được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

2/ Về con chung: Bà Hồ Bích N và ông Nguyễn Minh T có 03 người con chung tên Nguyễn Hồ Ngọc Q (sinh ngày 06/5/2016), Nguyễn Hồ Ngọc N1 (sinh ngày 18/9/2018) và Nguyễn Hồ Ngọc K (sinh ngày 15/11/2020).

Giao tất cả 03 người con chung cho bà Hồ Bích N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi tất cả các con đủ 18 tuổi.

Bà Hồ Bích N không yêu cầu ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Bà Hồ Bích N phải nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền bà N đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0020291 ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong nên tiền án phí bà Hồ Bích N đã nộp đủ.

4/ Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Hồ Bích N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/6/2024).

Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND TT Liên Hương;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hải Âu

